TOÀ ÁN NHÂN DÂN **IUYỆN T THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	T, ngày 29 tháng 4 năm 2020
Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Minh Đ - sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 *Luật hôn nhân và gia đình.*

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Minh C, sinh ngày 05/12/2002 và Trần Minh Hạnh T, sinh ngày 11/7/2008. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Hạnh T; giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung - không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Huyền đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006527 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài